

KINH NHẬP LĂNG-GIÀ

QUYỂN 8

Phẩm 14: SÁT-NA

Bấy giờ, Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri giảng nói cho con. Xin Đấng Thiện Thệ vì con giảng nói về tướng sinh diệt của tất cả pháp. Sao Như Lai nói, tất cả pháp từng niệm từng niệm chẳng trụ.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe, ta sẽ vì ông giải nói.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Xin vâng, con xin lắng nghe và tin nhận.

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Tất cả pháp. Tất cả pháp là những gì gọi là, pháp thiện, pháp bất thiện, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp bên trong, pháp bên ngoài...

Này Đại Tuệ! Lược nói pháp năm ấm, nương vào tâm, ý, ý thức huân tập tăng trưởng. Những người phàm phu nương vào tâm, ý, ý thức huân tập nên phân biệt pháp thiện, pháp bất thiện.

Này Đại Tuệ! Thánh nhân hiện tại chứng Tam-muội Tam-ma-bạt-đề, hạnh an lạc pháp thiện vô lậu. Này Đại Tuệ! Đó gọi là pháp thiện.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Nói rằng, pháp thiện, pháp bất thiện là gọi tám thức. Những gì là tám?

1. A-lê-gia thức.
2. Ý.
3. Ý thức.
4. Nhân thức.
5. Nhĩ thức.
6. Ty thức.
7. Thiệt thức.
8. Thân thức.

Này Đại Tuệ! Thân năm thức cùng với thân ý thức đối với pháp thiện, pháp bất thiện đắp đổi sai biệt tương tục, thể không thân sai biệt, thuận theo pháp sinh ra, sinh ra rồi trở lại diệt, chẳng biết tự tâm thấy cảnh giới hư vọng tức là lúc diệt, có thể chấp giữ hiện trạng cảnh giới, hình tướng lớn nhỏ, hơn hay ngang bằng.

Này Đại Tuệ! Ý thức cùng với thân năm thức tương ứng sinh ra, thời gian một niệm chẳng trụ. Vậy nên ta nói, thời gian niệm về pháp đó chẳng trụ.

Này Đại Tuệ! Nói sát-ni-ca thì gọi là Không A-lê-gia thức gọi là Như Lai tạng, không cùng với ý chuyển biến thức huân tập nên gọi là không, đầy đủ pháp huân tập vô lậu gọi là bất không.

Này Đại Tuệ! Phàm phu ngu si chẳng hiểu, chẳng biết chấp trước các pháp trong

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sát-na chẳng trụ, rơi vào tà kiến mà nói: “Pháp vô lậu cũng chẳng trụ trong sát-na, pháp chân như Như Lai tạng đó.

Này Đại Tuệ! Thân năm thức chẳng sinh ra sáu đường, chẳng nhận chịu khổ vui, chẳng tạo tác nhân của Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Như Lai tạng chẳng nhận chịu khổ vui, chẳng phải nhân của sinh tử, còn pháp khác thì cùng sinh, cùng diệt, nường vào bốn loại say sưa huân tập, mà các phàm phu chẳng hiểu chẳng biết, huân tập tà kiến, nói rằng, tất cả pháp chẳng trụ trong sát-na.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Kim cang Như Lai tạng, pháp Như Lai chứng đắc chẳng phải trong sát-na chẳng trụ.

Này Đại Tuệ! Pháp Như Lai chứng đắc, nếu trong sát-na chẳng trụ thì tất cả Thánh giả chẳng thành Thánh nhân.

Này Đại Tuệ! Chẳng phải phi Thánh nhân do đó là Thánh nhân vậy.

Này Đại Tuệ! Trụ ở Kim cang một kiếp gọi là bằng trụ không lường, chẳng tăng chẳng giảm.

Này Đại Tuệ! Sao phàm phu ngu si phân biệt các pháp cho rằng, sát-na chẳng trụ, mà các phàm phu chẳng thông đạt ý của ta, chẳng hiểu chẳng biết các pháp trong ngoài từng niệm từng niệm chẳng trụ?

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói, đủ đầy sáu pháp Ba-la-mật, thì đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bạch Thế Tôn! Những gì là sáu Ba-la-mật? Làm sao đầy đủ?

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Ba-la-mật có ba loại khác nhau, đó là: Thế gian Ba-la-mật, xuất thế gian Ba-la-mật, xuất thế gian Thượng thượng Ba-la-mật.

Này Đại Tuệ! Nói rằng, thế gian Ba-la-mật là phàm phu ngu si chấp trước pháp ngã và ngã sở, rơi vào nhị biên, vì đối với vô số cảnh giới thù thắng vi diệu mà tu hành Ba-la-mật, cầu quả báo nơi cảnh giới Sắc...

Này Đại Tuệ! Phàm phu ngu si hành Thi ba-la-mật (Trì giới), Sằn-đề ba-la-mật (Nhẫn nhục), Tỳ-lê-gia ba-la-mật (Tinh tấn), Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật-đa (Trí tuệ)... cho đến sinh ở Phạm thiên cầu pháp năm thần thông thế gian. Này Đại Tuệ! Đó gọi là những Ba-la-mật của thế gian.

Này Đại Tuệ! Nói rằng xuất thế gian Ba-la-mật nghĩa Thanh văn, Bích-chi-phật chấp giữ tâm Niết-bàn của Thanh văn, Bích-chi-phật mà tu hành Ba-la-mật. Này Đại Tuệ! Như phàm phu ngu si thế gian kia vì cầu niềm vui Niết-bàn nơi tự thân mà tu hạnh Ba-la-mật của thế gian. Thanh văn, Duyên giác cũng lại như vậy, vì tự thân cầu niềm vui Niết-bàn mà tu hành hạnh Ba-la-mật xuất thế gian cho đến cầu niềm vui chẳng phải cứu cánh đó.

Này Đại Tuệ! Xuất thế gian Thượng thượng Ba-la-mật là có thể biết như thật, chỉ là tự tâm hư vọng phân biệt nên thấy cảnh giới bên ngoài. Bấy giờ, biết quả thật chỉ là tự tâm thấy pháp trong ngoài, chẳng phân biệt hư vọng phân biệt, chẳng chấp giữ sắc tướng trong ngoài tự tâm. Đại Bồ-tát có thể biết như thật tất cả pháp nên tu hành Đàn ba-la-mật (Bố thí), vì khiến cho tất cả chúng sinh được niềm vui yên ổn, không kinh sợ. Đó gọi là Đàn ba-la-mật (Bố thí).

Này Đại Tuệ! Bồ-tát quan sát tất cả các pháp đó, chẳng sinh ra phân biệt mà tùy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thuận thanh lương. Đó gọi là Thi ba-la-mật.

Này Đại Tuệ! Bồ-tát lìa khỏi tâm phân biệt mà nhãn nhĩ. Bồ-tát đó tu hành như thật mà biết cảnh giới năng thủ, khả thủ chẳng phải thật, đó gọi là Sần-đề ba-la-mật của Bồ-tát.

Này Đại Tuệ! Bồ-tát làm sao tu hạnh tinh tấn? Đầu đêm, giữa đêm, cuối đêm thường siêng năng tu hành, thuận theo pháp như thật, đoạn trừ các phân biệt. Đó gọi là Tỳ-lê-già ba-la-mật.

Này Đại Tuệ! Bồ-tát lìa khỏi tâm phân biệt, chẳng thuận theo tướng cảnh giới năng thủ khả thủ của ngoại đạo, đó gọi là Thiển ba-la-mật.

Này Đại Tuệ! Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát là gì? Bồ-tát như thật quan sát tướng tự tâm phân biệt, chẳng thấy phân biệt chẳng rơi vào nhị biên, nương vào sự tu hành như thật mà chuyển biến thân, chẳng thấy một pháp nào sinh ra, chẳng thấy một pháp nào diệt đi, tự thân chứng đắc tu hành Thánh hạnh. Đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát.

Này Đại Tuệ! Nghĩa Ba-la-mật đủ đầy như vậy thì đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Không, vô thường sát-na
Ngu phân biệt hữu vi
Như sông, đền, hạt giống
Không, vô thường sát-na.
Phân biệt nghĩa sát-na
Cũng như vậy sát-na
Sát-ni-ca chẳng sinh
Tịch tĩnh lìa tạo tác.
Tất cả pháp chẳng sinh
Ta nói, nghĩa sát-na
Vật sinh tức có diệt
Chẳng nói vì phạm phu.
Phân biệt pháp tương tục
Vọng tưởng thấy sáu đường
Nếu vô minh là nhân
Hay sinh những tâm ấy
Cho đến sắc chưa sinh
Trung gian nương đâu trụ?
Có sinh tức có diệt
Tâm khác theo đó sinh
Sắc chẳng trụ một niệm
Quan sát pháp gì sinh?
Nương nhân nào sinh pháp?
Tâm không nhân mà sinh
Vậy nên sinh chẳng thành!
Làm sao biết niệm hoại?
Người tu hành chứng định
Kim Cang, Xá-lợi-phất
Cung điện trời Quang Âm*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Việc thế gian chẳng hoại
Chứng đắc pháp Chân như
Thành tựu trí Như Lai
Tỳ-kheo chứng bình đẳng
Làm sao niệm chẳng trụ?
Huyền, thành Càn-thát-bà
Vì sao niệm chẳng trụ?
Bốn đại không, thấy sắc
Thì bốn đại là gì?*

M

Phẩm 15: HÓA

Bấy giờ, Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Phật Thế Tôn thọ ký cho các vị La-hán thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Như Lai lại nói, các Đức Phật Như Lai chẳng vào Niết-bàn, lại nói, Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vào đêm đó chứng Đại Bồ-tát, vào đêm đó nhập Bát-niết-bàn và ở khoảng giữa ấy chẳng nói một chữ. Như Lai lại nói, các Đức Phật Như Lai thường vào định Vô giác vô quán vô phân biệt, lại nói, tạo ra vô số thân ứng hóa độ các chúng sinh. Thế Tôn lại nói, các thức sai khác từng niệm từng niệm chẳng trụ. Kim Cang Mật Tích thường theo ủng hộ. Thế Tôn lại nói, bản tế của thế gian khó biết, lại nói rằng, chúng sinh vào Niết-bàn, mà nếu vào Niết-bàn lẽ ra có bản tế. Thế Tôn lại nói, các Đức Phật không có thù oán, mà thấy các ma, lại nói, Như Lai đoạn tất cả chướng, nhưng mà thấy Chiên-già, Ma-na-tỳ, Tôn-đà-lê... bài báng. Phật vào thôn Ta-lê-na rốt cuộc chẳng được thức ăn, mang bát không mà đi ra.

Bạch Thế Tôn! Nếu như vậy thì Như Lai có vô lượng tội, nghiệp chướng, sao Như Lai chẳng lìa khỏi tất cả những tội lỗi mà đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Được Nhất thiết chủng trí?

Đức Phật bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hay thay! Hay thay! Đây Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe, ta sẽ vì ông giải nói.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Thưa vâng, con xin lắng nghe và tin nhận.

Đức Phật nói:

–Đây Đại Tuệ! Ta vì các Thanh văn... đã từng tu hành hạnh Bồ-tát, nương vào Niết-bàn Vô dư mà thọ ký cho họ. Đây Đại Tuệ! Ta thọ ký cho Thanh văn là vì chúng sinh khiếp nhược làm cho họ sinh ra có lòng dũng mãnh.

Này Đại Tuệ! Trong thế giới này và những cõi Phật khác, có các chúng sinh tu hạnh Bồ-tát mà ưa thích hạnh của pháp Thanh văn. Vì chuyển cho họ đạt được Đại Bồ-đề nên Phật ứng hóa vì Thanh văn ứng hóa mà thọ ký, chẳng phải là Phật báo thân, Phật Pháp thân mà thọ ký.

Này Đại Tuệ! Niết-bàn của Thanh văn, Bích-chi-phật không sai khác. Vì sao? Vì đoạn trừ phiền não không sai khác, đoạn phiền não chướng chẳng phải đoạn trí chướng.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Thấy pháp vô ngã thì đoạn trừ được Trí chướng. Thấy nhân vô ngã thì đoạn trừ phiền não chướng. Đây Đại Tuệ! Chuyển ý thức nên đoạn pháp chướng, nghiệp chướng. Do chuyển huân tập của ý và A-lê-gia thức nên được thanh tịnh hoàn toàn.

Này Đại Tuệ! Ta thường nương vào thể của bản pháp mà trụ, lại chẳng sinh ra pháp, nương vào bản danh tự chướng cú chẳng hiểu, chẳng tư duy mà nói các pháp.

Này Đại Tuệ! Như Lai thường biết như ý, thường chẳng mất niệm, vậy nên Như Lai không giác, không quán. Các Đức Phật Như Lai lìa khỏi Tứ địa rồi, xa lìa hai loại sinh tử, hai chướng, hai loại nghiệp vậy.

Này Đại Tuệ! Bảy loại thức, ý, ý thức, nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân từng niệm từng niệm chẳng trụ, do hư vọng huân tập lìa khỏi các thiện pháp vô lậu.

Này Đại Tuệ! Như Lai tạng ở thế gian chẳng sinh, chẳng tử, chẳng đến, chẳng đi, thường hằng, thanh lương, bất biến.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Nương vào Như Lai tạng nên có nhân của thế gian, Niết-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bàn, khổ vui mà các phàm phu chẳng hiểu, chẳng biết, rơi vào trống không, hư vọng, điên đảo.

Này Đại Tuệ! Kim Cang Mật Tích thường theo ủng hộ, vây quanh Đức Như Lai Ứng Hóa, chẳng phải Phật Pháp thân, Phật báo thân, căn bản Như Lai Ứng Chánh Biến Tri.

Này Đại Tuệ! Căn bản Như Lai xa lìa các căn lớn nhỏ, các lượng xét xa lìa tất cả phàm phu, Thanh văn, Bích-chi-phật... Này Đại Tuệ! Người tu hành như thật đạt được cảnh giới hạnh an lạc Chân như đó, biết căn bản Phật do đạt được pháp nhãn Bình Đẳng. Vậy nên Kim Cang Mật Tích theo Phật Ứng Hóa.

Này Đại Tuệ! Phật Ứng Hóa thì không còn nghiệp, không bài báng, mà Phật Ứng Hóa chẳng khác Pháp Phật, Báo thân Phật Như Lai mà cũng chẳng là một. Như thợ gốm, muối... người làm việc làm ra, Phật Ứng Hóa làm việc giáo hóa chúng sinh, khác với tướng chân thật nói pháp, chẳng nói pháp chứng đắc cảnh giới Thánh trí nơi tự thân.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Tất cả phàm phu, ngoại đạo, Thanh văn, Bích-chi-phật... thấy sáu thức diệt thì rơi vào Đoạn kiến, chẳng thấy A-lê-gia thức thì rơi vào Thường kiến. Lại nữa, này Đại Tuệ! Chẳng thấy tự tâm phân biệt bản tế, vậy nên thế gian gọi là không bản tế.

Này Đại Tuệ! Xa lìa sự thấy phân biệt nơi tự tâm thì gọi là giải thoát, được chứng Niết-bàn. Này Đại Tuệ! Các Đức Phật Như Lai xa lìa bốn huân tập khí, vậy nên không gây ra những lỗi lỗi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Ba thừa và phi thừa
Chư Phật vô lượng thừa
Thọ ký thủy Phật địa
Nói đoạn các phiền não
Chứng Thánh trí nội thân
Và Vô dư Niết-bàn
Khuyên gắng chúng sinh khiếp
Nên nói pháp ẩn lấp.
Như Lai chứng đắc trí
Cũng nói đến đạo trên
Chúng sinh nương vào đạo
Nhị thừa không Niết-bàn.
Thấy Dục, Sắc và Hữu
Và huân tập bốn Địa
Ý thức cũng sinh ra
Thấy ý thức cùng trụ.
Thấy ý, nhãn thức thấy
Thường vô thường, đoạn diệt
Nương ý... chấp thường kiến
Khởi kiến chấp Niết-bàn.*

M

Phẩm 16: NGĂN ĂN THỊT

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con quan sát thế gian, sinh tử lưu chuyển, oán kết liên nhau, rơi vào các đường ác, đều do ăn thịt, giết hại lẫn nhau, tăng trưởng tham sân, chẳng được ra khỏi, thật là khổ sở.

Bạch Thế Tôn! Người ăn thịt đoạn trừ hạt giống đại Từ. Người tu đạo Thánh thì chẳng nên ăn thịt. Bạch Thế Tôn! Các ngoại đạo... nói pháp tà kiến Lô-ca-da-đà, rơi vào luận của thế tục, rơi vào trong hai kiến đoạn thường, hữu vô, đều ngăn ăn thịt, tự mình chẳng ăn, chẳng cho phép người khác ăn. Sao trong pháp thanh tịnh của Như Lai, người tu phạm hạnh thì tự ăn, cho phép người khác ăn, tất cả chẳng cấm chế? Như Lai Thế Tôn đối với các chúng sinh Từ bi bình đẳng thì sao lại cho phép dùng thịt làm thức ăn? Hay thay! Bạch Thế Tôn! Thế Tôn thương xót thế gian, nguyện xin vì con nói về lỗi của sự ăn thịt và công đức của sự chẳng ăn thịt. Con và những Bồ-tát nghe rồi, được nương vào đó tu hành như thật và tuyên nói, lưu bố rộng rãi, khiến cho chúng sinh hiện tại và vị lai, tất cả đều biết rõ.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ:

–Hay thay! Hay thay! Nay Đại Tuệ! Ông có tâm đại Từ bi thương xót chúng sinh nên có thể hỏi ý nghĩa này. Ông nay hãy lắng nghe, ta sẽ vì ông giải nói.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Thưa vâng, con xin lắng nghe và tin nhận.

Đức Phật nói:

–Nay Đại Tuệ! Luận về ăn thịt có vô lượng lỗi. Các Đại Bồ-tát tu đại Từ bi thì chẳng được ăn thịt. Tội lỗi và công đức của người ăn thịt cùng chẳng ăn thịt, ta sẽ nói lên một phần ít. Ông nay hãy lắng nghe. Nay Đại Tuệ! Ta quán sát chúng sinh từ vô thủy đến nay đã quen ăn thịt, tham trước vị thịt, giết hại lẫn nhau, xa lìa Hiền thánh, chịu khổ sinh tử. Người xả bỏ vị thịt, nghe vị chánh pháp, ở Bồ-tát địa tu hành như thật thì mau chóng đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại khiến cho chúng sinh vào đến chỗ dừng nghỉ, cả địa Thanh văn, Bích-chi-phật. Dừng nghỉ rồi, khiến họ vào Như Lai địa.

Nay Đại Tuệ! Những lợi ích như vậy lấy tâm Từ làm gốc. Người ăn thịt đoạn trừ hạt giống đại Từ thì làm sao sẽ được lợi lớn như vậy? Vậy nên, nay Đại Tuệ! Ta quan sát chúng sinh luân hồi sáu đường, đồng ở trong sinh tử, cùng nhau nuôi sống, đắp đổi làm cha mẹ, anh em, chị em, hoặc nam, hoặc nữ hoặc trong lục thân quyến thuộc nội ngoại, hoặc sinh vào đường khác, đường thiện, đường ác, thường làm quyến thuộc. Do nhân duyên đó, ta quan sát chúng sinh ăn thịt lẫn nhau thì không ai là chẳng phải người thân. Do tham vị thịt, họ đắp đổi ăn lẫn nhau, thường sinh tâm ác hại, tăng trưởng nghiệp khổ, lưu chuyển trong sinh tử, chẳng được ra khỏi.

Khi Đức Phật nói lời này, các La-sát ác nghe lời dạy của Đức Phật đều bỏ tâm ác, dừng lại chẳng ăn thịt, cùng khuyên nhau phát tâm Từ bi, hộ trì mạng của chúng sinh, hơn tự hộ thân mình, lìa bỏ tất cả những thứ thịt, chẳng ăn nữa, buồn khóc rơi nước mắt, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con nghe Phật dạy, quan sát kỹ sáu đường, thịt mà con ăn đều chính là người thân của con, mới biết ăn thịt chúng sinh là oán thù lớn, cắt đứt giống đại Từ, lớn thêm nghiệp bất thiện, chính là gốc của khổ đau. Bạch Thế Tôn! Từ ngày hôm nay, con chấm dứt, chẳng ăn thịt và quyến thuộc của con cũng chẳng được phép ăn. Đệ tử của Đức Như Lai có người nào chẳng ăn thịt thì con sẽ ngày đêm gần gũi ủng hộ. Nếu

có người ăn thịt thì con sẽ làm cho họ chẳng được nhiều lợi ích.

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Quỷ ác La-sát là loài thường ăn thịt, nghe lời nói của ta còn phát Từ tâm, bỏ thịt chẳng ăn, huống là đệ tử của ta tu hành thiện pháp mà được phép ăn thịt ư? Nếu có người ăn thịt thì phải biết kẻ đó là oán thù của chúng sinh, đoạn trừ Thánh chủng của ta.

Này Đại Tuệ! Nếu đệ tử của ta nghe lời ta dạy, chẳng quan sát kỹ càng mà ăn thịt thì phải biết người đó chính là dòng giống Chiên-đà-la, chẳng phải đệ tử của ta, ta chẳng phải là thầy của người ấy. Vậy nên, này Đại Tuệ! Nếu muốn cùng ta làm quyến thuộc thì tất cả các thứ thịt đều chẳng nên ăn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Bồ-tát nên quan sát tất cả thịt đó đều nương vào máu mủ bất tịnh đỏ trắng của cha mẹ hòa hợp mà sinh ra thân bất tịnh. Vậy nên, Bồ-tát quan sát thịt bất tịnh, chẳng nên ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Người ăn thịt thì chúng sinh nghe thấy hơi đều kinh sợ, chạy trốn tránh xa. Vậy nên, Bồ-tát tu hạnh như thật, vì hóa độ chúng sinh thì chẳng nên ăn thịt.

Này Đại Tuệ! Ví như Chiên-đà-la, thợ săn, người giết mổ, người đánh cá, kẻ bắt chim... tất cả hành động của họ, chúng sinh thấy từ xa đều khởi lên ý nghĩ như vậy: “Ta nay nhất định chết, người đi đến đây chính là người đại ác, chẳng nhận thức được tội phước, giết hại mạng của chúng sinh, cầu lợi hiện tiền, nay đi đến đây, vì tìm kiếm chúng ta. Nay thân của chúng tôi đều có thịt. Vậy nên, nay chúng tôi nhất định sẽ chết.”

Này Đại Tuệ! Do người ăn thịt có thể khiến cho chúng sinh nhìn thấy đều sinh ra kinh sợ như vậy.

Này Đại Tuệ! Tất cả chúng sinh trong hư không, trên đất thấy người ăn thịt đều sinh ra kinh sợ mà khởi lên ý niệm nghi ngờ: “Đến hôm nay thì ta sống hay chết đây? Như vậy, người ác chẳng tu Từ tâm cũng như loài hổ, chó sói ở thế gian thường tìm kiếm thịt ăn, như trâu ăn cỏ, bọ hung ăn phân... chẳng biết no đủ. Thân ta là thịt chính là thức ăn của chúng, chẳng nên cho chúng nhìn thấy.” Chúng sinh đó liền bỏ chạy trốn, tránh xa những kẻ giết hại ấy, như người sợ sệt La-sát không khác.

Này Đại Tuệ! Người ăn thịt có thể khiến cho chúng sinh thấy thì đều sinh ra kinh sợ như vậy. Ông nên biết, ăn thịt chúng sinh là oán thù lớn. Vậy nên, Bồ-tát tu hành từ bi, vì cứu giúp chúng sinh thì chẳng nên ăn thịt họ, chẳng phải vị ăn của người Thánh tuệ, tiếng ác truyền khắp, Thánh nhân quở trách. Vậy nên, này Đại Tuệ! Bồ-tát vì hộ trì chúng sinh chẳng nên ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Bồ-tát vì hộ trì lòng tin của chúng sinh thì chẳng nên ăn thịt. Vì sao? Này Đại Tuệ! Vì nói rằng, Bồ-tát thì chúng sinh đều biết chính là hạt giống tâm Từ của Phật Như Lai, có thể làm nơi nương tựa cho chúng sinh, người nghe tự nhiên chẳng sinh ra nghi ngờ, kinh sợ mà sinh ra tướng thân hữu tướng Thiện tri thức, tướng không sợ hãi... còn nói rằng, được chỗ quy y, được chỗ yên ổn, được thầy dẫn đường tốt.

Này Đại Tuệ! Do chẳng ăn thịt, có thể sinh ra lòng tin của chúng sinh như vậy, còn nếu ăn thịt thì chúng sinh liền mất đi tất cả lòng tin và liền nói rằng, thế gian không có người có thể tin được. Họ liền đoạn trừ tín căn. Vậy nên, này Đại Tuệ! Bồ-tát vì hộ trì lòng tin của chúng sinh thì tất cả các thứ thịt đều chẳng nên ăn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Các đệ tử của ta vì ủng hộ thế gian, ngăn bài báng Tam bảo nên chẳng nên ăn thịt. Vì sao? Vì thế gian có người thấy ăn thịt nên hủy báng Tam bảo

nói lên lời như vậy: Ở trong Phật pháp, chỗ nào sẽ có Sa-môn, Bà-la-môn tu hạnh chân thật thì bỏ món ăn của Thánh nhân đã ăn mà ăn thịt chúng sinh, giống như La-sát ăn thịt no bụng ngủ say chẳng động, nường vào người phàm ở đời, giàu có thế lực, tìm kiếm thịt để ăn, như vua La-sát làm chúng sinh kinh sợ. Vậy nên, khắp nơi xưng lên lời như vậy: Chỗ nào có Sa-môn, Bà-la-môn tu hạnh thanh tịnh chân thật thì chỗ đó không pháp, không Sa-môn, không Tỳ-ni, không có người tu hạnh thanh tịnh. Sinh ra vô lượng, vô biên lòng ác, chẳng lành như vậy... đoạn dứt pháp luân của ta, diệt hết Thánh chủng... tất cả đều do lỗi của người ăn thịt. Vậy nên, này Đại Tuệ! Đệ tử của ta vì hộ trì người ác, hủy báng Tam bảo, thậm chí chẳng nên sinh ra ý niệm “tưởng về thịt, hướng gì là ăn thịt.”

Lại nữa, này Đại Tuệ! Bồ-tát vì cầu cội Phật thanh tịnh, giáo hóa chúng sinh thì chẳng nên ăn thịt mà nên quan sát các thứ thịt như thân chết của người, mắt chẳng muốn thấy, chẳng muốn nghe hơi, hướng gì có thể ngửi mà đặt vào trong miệng. Tất cả các thứ thịt cũng lại như vậy.

Này Đại Tuệ! Như thiêu đốt thân chết mùi hôi thối bất tịnh cùng với thiêu đốt thịt khác, thối bản không khác thì làm sao trong đó có đồ ăn hay chẳng có đồ ăn? Vậy nên, này Đại Tuệ! Bồ-tát vì cầu cội Phật thanh tịnh, giáo hóa chúng sinh thì chẳng nên ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Bồ-tát vì cầu lìa khỏi sinh tử nên phải chuyên tâm nhớ nghĩ hạnh Từ bi, ít muốn biết đủ, nhằm chán khổ thế gian, mau cầu giải thoát, phải bỏ nơi ồn ào, đến với nơi thanh vắng, ở trong rừng cây chết, chỗ thanh tịnh, vùng tha ma, ngồi một mình dưới gốc cây để tư duy, quan sát các thế gian, không có một thứ gì đáng vui: Vợ con quyến thuộc tưởng như cùm khóa, cung điện lầu đài quán tưởng như lao ngục, quan sát những trân bảo tưởng như đồng phân, thấy đồ ăn thức uống tưởng như máu mủ, nhận đồ ăn thức uống như bôi thuốc trị ung nhọt, mục đích giữ được mạng sống buộc niệm vào Thánh đạo, chẳng vì tham vị. Rượu, thịt, hành, họ, tỏi, nén... mùi hôi đều bỏ chẳng ăn.

Này Đại Tuệ! Nếu người như vậy, chính là người tu hành chân chánh, đủ sức thọ sự cúng dường của tất cả trời người. Nếu ở thế gian chẳng sinh nhằm chán tham trước nhiều vị: rượu, thịt, cay, nồng... có được liền ăn ngay thì chẳng nên nhận của tín thí ở thế gian.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có các chúng sinh ở quá khứ từng tu vô lượng nhân duyên, có ít thiện căn, lại được nghe pháp của ta. Người tín tâm xuất gia ở trong pháp của ta mà đời quá khứ từng làm quyến thuộc của La-sát, sinh ra trong loài cọp, sói, sư tử, mèo, chồn thì tuy ở tại trong pháp ta nhưng tập quán ăn thịt còn nên thấy người ăn thịt thì vui mừng, gần gũi. Họ vào trong thành ấp xóm làng, tháp chùa mà uống rượu, ăn thịt, cho là vui vẻ. Nhưng người trong thiên hạ xem họ giống như quỷ La-sát dành ăn thân chết với nhau, không khác mà chẳng tự biết, rồi đánh mất chúng của ta, thành quyến thuộc của La-sát. Họ tuy mặc áo ca-sa, cạo bỏ râu tóc nhưng kẻ có mạng sống nhìn thấy họ thì lòng sinh kinh sợ như sợ La-sát. Vậy nên, này Đại Tuệ! Nếu người thờ ta làm thầy thì tất cả các thứ thịt đều chẳng nên ăn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Những thầy chú thuật tà kiến ở thế gian nếu họ ăn thịt thì chú thuật chẳng thành. Vì để thành tà thuật mà còn chẳng ăn thịt, hướng là đệ tử của ta vì cầu đạo Thánh vô thượng của Như Lai, cầu giải thoát xuất thế? Tu đại Từ bi, tinh cần khổ hạnh còn sợ chẳng được hưởng là nơi nào sẽ có giải thoát như vậy, vì người ngu si

đó ăn thịt mà được? Vậy nên, này Đại Tuệ! Những đệ tử của ta vì cầu niềm vui giải thoát xuất thế thì chẳng nên ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ăn thịt có thể sinh ra sắc lực, người ăn vị này khiến có nhiều tham trước nên phải quan sát kỹ càng. Kẻ có thân mạng trong tất cả thế gian đều tự quý trọng, sợ nỗi khổ chết, tiếc giữ thân mạng, người và súc vật không khác biệt, thà phải ưa tấm thân ghẻ lở hoang dã tồn tại, chẳng thể bỏ mạng để đạt được những niềm vui cõi trời. Vì sao? Vì sợ khổ của cái chết.

Này Đại Tuệ! Do sự quan sát chết đó là khổ lớn, chính là pháp đáng sợ, tự thân sợ chết thì làm sao mà ăn thịt người khác được? Vậy nên, này Đại Tuệ! Muốn ăn thịt thì trước tự nghĩ đến thân, thứ đến là quan sát chúng sinh thì chẳng nên ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Phàm người ăn thịt thì chư Thiên xa lìa, hưởng gì là Thánh nhân. Vậy nên Bồ-tát vì thấy Thánh nhân phải tu từ bi, chẳng nên ăn thịt.

Này Đại Tuệ! Người ăn thịt ngủ nghỉ cũng khổ, khi thức dậy cũng khổ. Hoặc ở trong mộng, thấy đủ thứ ác, kinh sợ dựng tóc gáy, lòng luôn bất an, không có lòng từ nên thiếu thốn các năng lực thiện. Nếu người ấy, một mình ở chỗ thanh vắng thì bị nhiều phi nhân lén lút quấy phá cọp, sói, sư tử cũng đến rình mò muốn tìm cơ hội mà ăn thịt, lòng luôn luôn kinh sợ chẳng được yên ổn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Những người ăn thịt khó thỏa mãn lòng tham, ăn chẳng biết lượng sức, chẳng thể tiêu hóa, bốn đại tăng thêm, hơi của miệng tanh tao bên trong lại có nhiều vô lượng trùng độc thân nhiều ghẻ lở, hắc lào, bệnh tật đủ thứ, chẳng sạch, phàm phu hiện tại chẳng ưa nghe thấy, hưởng là có thể được thân người thơm sạch không bệnh trong đời vị lai.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ta nói, phàm phu vì cầu mạng sống thanh tịnh mà ăn thức ăn thanh tịnh còn nên sinh ra lòng tưởng như ăn thịt con, hưởng gì là cho phép ăn thức ăn chẳng phải của Thánh nhân. Thánh nhân giải thoát thì dùng thịt có thể sinh ra vô lượng lỗi, mất đi tất cả công đức xuất thế thì làm sao nói rằng, ta cho phép những đệ tử của ta ăn những thứ thịt, máu, vị bất tịnh... Người nào nói rằng, ta cho phép tức là bài báng ta.

Này Đại Tuệ! Ta cho phép đệ tử ăn thứ ăn mà các Thánh nhân ăn, chẳng phải là thức ăn Thánh nhân xa lìa. Thức ăn của Thánh có thể sinh ra vô lượng công đức, xa lìa các tội lỗi.

Này Đại Tuệ! Thức ăn của Thánh nhân quá khứ hiện tại như là gạo lúa nước, đại mạch, tiểu mạch, đậu, đủ thứ dầu, mật, cây mía, nước cốt cây mía, bột kiển-đà, can-đề... tùy lúc được thì cho phép ăn vì thanh tịnh.

Này Đại Tuệ! Ở đời vị lai, có người ngu si nói đủ các Tỳ-ni rằng, được ăn thịt. Do ở đời quá khứ người ấy huân tập ăn thịt, tham đắm vị thịt, tùy theo tâm mình thấy nên nói lời như vậy, chẳng phải Phật, thánh nói vì món ăn ngon.

Này Đại Tuệ! Người chẳng ăn thịt thì do đời quá khứ, cúng dường chư Phật, gieo trồng căn lành, có thể tin lời của Phật, giữ gìn giới luật chắc chắn, tin các nhân quả, đối với thân miệng có thể tự tiết chế, điều lượng, chẳng vì tham trước các vị của thế gian. Thấy người ăn thịt có thể sinh tâm Từ.

Này Đại Tuệ! Ta nhớ, thuở quá khứ, có vị vua tên là Sư Tử Nô ăn đủ thứ thịt, đam mê vị của thịt, lần lượt thậm chí ăn cả thịt người. Vì vua ấy ăn thịt người nên cha mẹ, anh em, vợ con, quyến thuộc đều xa lìa hết. Tất cả thần dân trong đất nước, xóm làng đều liên mưu phản, cùng muốn giết vua ấy. Do người ăn thịt có những lỗi lầm như vậy.

Vậy nên, chẳng nên ăn tất cả loài thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Vua trời Tự tại hóa thân làm chim câu. Thích Đề-hoàn Nhân là chúa của chư Thiên, do tập khí ăn thịt ở đời quá khứ nên hóa thân làm chim ưng đuổi bắt chim bồ câu này. Chim bồ câu bay đến đậu vào ta. Bấy giờ, ta làm vua Thi Tỳ, thương xót chúng sinh ăn nuốt nhau nên cân thịt của thân mình cho chim ưng thay cho thịt bồ câu, cắt thịt thân chẳng đủ đặt lên trên cân, phải chịu đau khổ vô cùng.

Này Đại Tuệ! Như vậy từ vô lượng đời đến nay huân tập ăn thịt, thân mình, thân người khác có lỗi như vậy, hưởng gì là người thường ăn thịt không hổ thẹn.

Này Đại Tuệ! Lại có vị vua khác chẳng ăn thịt thì cưỡi ngựa dạo chơi, vì ngựa nổi kinh sợ, dẫn vào núi sâu, thất lạc tùy tùng, chẳng biết đường về. Vì vua ấy chẳng ăn thịt nên sư tử, cọp, sói nhìn thấy không có tâm muốn hại, rồi cùng với sư tử cái cùng làm việc dâm dục, cho đến sinh ra con là Ban Túc Vương... Do đời quá khứ huân tập ăn thịt và làm vua cõi người cũng thường ăn thịt, ở tại thôn Thất gia, nhiều người ưa ăn thịt, ăn thịt thái quá liền ăn cả thịt người nên họ sinh ra những con trai, con gái hầu hết là La-sát.

Này Đại Tuệ! Chúng sinh ăn thịt nướng vào quá khứ huân tập ăn thịt nên phần nhiều sinh vào trong những loài La-sát, sư tử, cọp, sói, báo, mèo, chồn, cú vọ, điều hâu, chim ưng... Những loài có thân mạng đều tự hộ thân, không ai có thể giết hại, chịu khổ đói khát thì thường sinh ra tâm ác, nghĩ đến việc ăn thịt kẻ khác, mạng chung lại rơi vào đường ác, thọ sinh thân người khó được, hưởng nữa sẽ đạt được đạo Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Ông nên biết, người ăn thịt có vô lượng những tội lỗi như vậy. Người chẳng ăn thịt tức là gom tụ công đức không lường.

Này Đại Tuệ! Các phạm phu chẳng biết tội lỗi của ăn thịt và công đức của chẳng ăn thịt như vậy. Ta nay lược nói về chẳng cho phép ăn thịt.

Này Đại Tuệ! Nếu tất cả mọi người chẳng ăn thịt thì cũng không có người giết hại chúng sinh. Do người ăn thịt nếu chẳng có để thì đi khắp nơi tìm mua, người vì tài lợi liền giết để buôn bán. Vì người mua nên giết, vậy nên người mua cùng người giết không khác. Vậy nên, ăn thịt có thể làm chướng ngại Thánh đạo.

Này Đại Tuệ! Người ăn thịt đam mê vị thịt, đến nỗi không có vật nuôi thì ăn cả thịt người, hưởng gì là hươu, nai, trĩ, thỏ, ngỗng, heo, dê, gà, chó, lạc đà, lừa, voi, ngựa, rồng, rắn, cá, ba ba... loài có sinh mạng sống dưới nước, trên đất đã bắt được mà chẳng ăn. Do tham đắm vị thịt nên tạo ra các phương tiện giết hại chúng sinh, tạo tác đủ thứ lưới giăng, chạm bẫy..., lưới bao núi, lưới giăng dưới đất, ngăn sông, chặn biển... khắp nơi trên đất, trong nước đều vây lưới, đặt bẫy, đào hầm hố, đặt cung, dao, tên độc... xen lẫn không còn chỗ trống. Đủ thứ chúng sinh sống trong hư không, trên đất, dưới nước đều bị giết hại vì ăn thịt vậy.

Này Đại Tuệ! Thợ săn, kẻ giết mổ, người ăn thịt... tâm ác bền vững có thể làm điều bất nhân, thấy hình thể chúng sinh béo tốt, da thịt mơn mớn thì sinh tâm nghĩ đến món ăn, lại chỉ cho nhau rằng, cái này có thể ăn, lòng chẳng sinh một ý niệm bất nhân. Vậy nên ta nói, người ăn thịt đoạn mất hạt giống đại Từ.

Này Đại Tuệ! Ta quan sát thế gian, không có thứ thịt nào mà chẳng phải là sinh mạng. Tự mình chẳng giết, chẳng dạy người giết, thì người khác chẳng bị giết, chẳng từ sinh mạng mà có thịt này thì không có điều này. Nếu có thứ thịt chẳng từ sinh mạng mà ra này lại là món ăn ngon thì ta vì lý do gì chẳng cho phép người ăn? Tìm khắp thế gian, không có thứ thịt như vậy. Vậy nên ta nói, ăn thịt là tội, đoạn dứt hạt giống Như Lai nên

chẳng cho phép ăn.

Này Đại Tuệ! Sau khi ta Niết-bàn, vào đời vị lai, lúc pháp sắp diệt, ở trong pháp của ta, có người xuất gia, cạo bỏ râu tóc, tự xưng: “Ta là Thích tử Sa-môn”, mặc áo ca-sa của ta mà ngu si như đứa trẻ, tự xưng là luật sư mà rơi vào nhị biên, đủ thứ hư vọng giác quán, loạn tâm, tham trước vị thịt, theo kiến chấp tự tâm nói. Trong Tỳ-ni nói rằng, được ăn thịt, cũng bài báng ta rằng, các Đức Phật Như Lai cho phép người ăn thịt, cũng nói rằng, do cấm chế mà được phép ăn thịt, cũng bài báng ta rằng, Như Lai Thế Tôn cũng tự ăn thịt.

Này Đại Tuệ! Ở trong tất cả kinh, như Tượng Dịch, Ương-quật-ma, Niết-bàn, Đại Vân... của ta chẳng cho phép ăn thịt, cũng chẳng nói, cho thịt vào thức ăn.

Này Đại Tuệ! Ta nếu cho phép các đệ tử Thanh văn lấy thịt làm thức ăn thì nhất định ta chẳng được miệng thường khen ngợi người tu từ bi thực hành hạnh như thật, cũng chẳng khen ngợi người tu hạnh đầu đà trong rừng Thi-đà, cũng chẳng khen ngợi người tu hạnh Đại thừa trụ ở Đại thừa, cũng chẳng khen ngợi người chẳng ăn thịt. Ta chẳng tự ăn, chẳng cho phép người khác ăn. Vậy nên ta khuyên người tu hạnh Bồ-tát, khen ngợi chẳng ăn thịt, khuyên nên xem chúng sinh như con một thì tại sao xưng lên rằng, ta cho phép ăn thịt. Ta vì đệ tử tu hạnh ba thừa mau đạt được quả nên ngăn chặn tất cả thịt, chẳng cho phép ăn thì tại sao nói rằng trong Tỳ-ni của ta cho phép người ăn thịt.

Lại nữa, nói rằng trong kinh khác của Như Lai nói, có ba thứ thịt cho phép người ăn thì nên biết người đó chẳng lý giải được Tỳ-ni mà cắt đứt thứ lớp nên xưng rằng, được ăn. Vì sao? Này Đại Tuệ! Vì thịt có hai thứ, một là người khác giết, hai là tự chết. Do người đời nói rằng, có thịt được ăn, có thịt chẳng được ăn. Voi, ngựa, rồng, rắn, người, quỉ, khỉ vượn, heo, chó và trâu thì nói chẳng được ăn, còn các loài khác thì được ăn. Người giết mổ chẳng hỏi được ăn hay chẳng được ăn mà cứ giết hết tất cả, bày bán khắp nơi. Chúng sinh không có lỗi mà bị giết hại ngang ngược. Vậy nên, ta cấm chế thịt người khác giết hay tự tử đều chẳng được ăn. Nghe thấy nghi ngờ thì gọi là người khác giết, chẳng nghe thấy nghi ngờ thì gọi là tự tử. Vậy nên, này Đại Tuệ! Trong Tỳ-ni của ta xưng lên lời như vậy: Phạm đối với tất cả Thích tử Sa-môn, thịt đều là thức ăn bất tịnh, làm ô uế mạng sống thanh tịnh, chướng ngại Thánh đạo phần, không có phương tiện mà có thể được ăn. Nếu có nói rằng, trong Tỳ-ni của Phật nói có ba thứ thịt là chẳng cho phép ăn, chẳng phải là cho phép ăn. Ông nên biết là người trụ vững chắc ở Tỳ-ni là người chẳng bài báng ta.

Này Đại Tuệ! Nay trong kinh Lăng-già này, tất cả thời gian, tất cả các thứ thịt, cũng không phương tiện mà có thể được ăn. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ta ngăn ăn thịt chẳng phải vì một người mà hiện tại và vị lai, tất cả chẳng được ăn. Vậy nên, này Đại Tuệ! Nếu người ngu si kia tự nói là luật sư mà nói rằng, trong Tỳ-ni cho phép người ăn thịt, cũng bài báng ta rằng, Như Lai tự ăn thì người ngu si đó thành tội chướng lớn, mãi mãi rơi vào chỗ không lợi ích, chỗ không Thánh nhân, chỗ chẳng nghe pháp, cũng chẳng được gặp đệ tử của bậc Thánh hiển hiện tại, vị lai, huống là sẽ được gặp các Đức Phật Như Lai.

Này Đại Tuệ! Những hàng Thanh văn thường nên ăn gạo, lúa mì, dầu mè, đủ thứ mè, đậu có thể sinh ra mạng sống thanh tịnh. Nếu là chứa nuôi phi pháp, nhận lấy phi pháp thì ta nói bất tịnh, còn chẳng cho ăn, huống gì là cho phép ăn máu thịt bất tịnh.

Này Đại Tuệ! Các đệ tử Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát của ta ăn được pháp thực thì chẳng phải ăn uống thức ăn, huống gì là Như Lai.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Đại Tuệ! Pháp thực, pháp trụ của các Đức Phật Như Lai chẳng phải là thân ăn uống, chẳng phải thân trụ ở tất cả các thức ăn thức uống, lìa khỏi các cửa cái ưa thích... xa lìa tất cả tội lỗi của tập khí phiền não, khéo phân biệt tâm, trí tuệ của tâm, Nhất thiết trí, Nhất thiết kiến, thấy các chúng sinh thương xót bình đẳng. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ta thấy tất cả các chúng sinh bình đẳng giống như con một thì làm sao mà cho phép dùng thịt làm thức ăn. Ta cũng chẳng tùy hỷ, hưởng gì là tự ăn.

Này Đại Tuệ! Như vậy, tất cả hành hạ tổn hại nên tránh có thể làm chướng ngại đạo Thánh, cũng làm chướng ngại chỗ thanh tịnh của người trời ở thế gian, hưởng gì là quả báo cõi thanh tịnh của chư Phật. Rượu cũng như vậy, có thể làm chướng ngại Thánh đạo, có thể làm tổn hại nghiệp thiện, có thể sinh ra những tội lỗi. Vậy nên, này Đại Tuệ! Người đến với Thánh đạo thì rượu, thịt, hành, hạ, tổn hại... những thứ có thể tạo vị nồng đều chẳng nên ăn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Đại Tuệ Bồ-tát hỏi
Rượu, thịt, tổn, hành...
Phật rằng, là bất tịnh
Tất cả chẳng cho ăn.
Quỷ La-sát ăn nuốt
Chẳng phải của Thánh ăn
Người ăn, Thánh quả trách
Và tiếng ác lưu truyền
Nguyện Phật phân biệt nói
Tội phước ăn, chẳng ăn.
Này Đại Tuệ! Nghe kỹ.
Ta nói lỗi trong ăn
Rượu, thịt, hành, hạ, tổn
Là chướng ngại Thánh nhân
Ta xem trong ba cõi
Chúng đạt được đạo Thánh
Từ thế giới vô thủy
Đáp đối đều thân thuộc
Làm sao ở trong ấy
Mà có ăn, chẳng ăn.
Quan sát chỗ thịt đến
Xuất xứ chẳng thanh tịnh
Sinh máu mỡ trộn lẫn
Phân, giải mỡ... hòa chung.
Người tu hạnh thanh tịnh
Phải quán, chẳng nên ăn
Đủ thứ thịt, hành hạ...
Uống rượu cũng chẳng nên
Đủ loại tổn và nên...
Người tu thường xa lìa
Xa lìa khỏi dầu mè
Giường thùng lỗ chẳng nằm*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Các trùng nhỏ biết bay
Đoạn hai mạng người khác.
Ăn thịt tăng sức mạnh
Do lực sinh tà niệm
Tà niệm sinh tham dục
Nên chẳng cho ăn thịt
Do ăn thịt sinh tham
Lòng tham say mê hoặc
Mê say tăng ái dục
Chẳng giải thoát tử, sinh
Vì lợi giết chúng sinh
Vì thịt tìm của tiền
Nghịch ác hai người đó
Chết đọa ngục kêu la
Ba thứ gọi tịnh nhục
Chẳng nghĩ, chẳng thấy nghe
Đời không thịt như vậy
Ăn thịt rơi vào trong
Nạn như uế đáng chán
Thường sinh trong điên cuồng
Sinh vào nhà đồ tể
Chiên-đà-la, thợ săn
Hoặc sinh nữ La-sát
Và những chỗ ăn thịt.
La-sát và mèo, chồn...
Sinh trong loài ăn thịt
Kinh Tượng Dịch, Đại Vân
Kinh Niết-bàn, Thắng Man
Và kinh Nhập Lăng-già
Ta chẳng cho ăn thịt.
Phật, Bồ-tát, Thanh văn
Các vị cũng quở trách
Ăn thịt không hổ thẹn
Đời đời điên cuồng mãi.
Trước nói, nghĩ, thấy, nghe
Đã đoạn tất cả thịt
Vọng tưởng chẳng hiểu biết
Nên tưởng ăn thịt sinh.
Như lỗi tham dục đó
Chướng ngại Thánh giải thoát
Rượu, thịt, hành, tỏi, nén...
Thánh đạo đều bị ngăn
Chúng sinh đời vị lai
Với thịt, ngu nói rằng:
Thịt thanh tịnh không tội

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Phật cho chúng ta ăn
Ăn thanh tịnh như thuốc
Giống như ăn thịt con
Tri túc sinh nhàm chán
Tu hành đi khát thực
Người Từ tâm an trụ
Ta nói, luôn lià chán
Sư tử, sài lang, cọp
Thường hay đi, ở chung.
Ăn thịt người thấy sợ
Làm sao có thể ăn?
Vậy nên người tu hành
Tâm từ chẳng ăn thịt.
Ăn thịt đoạn tâm Từ
Lià Niết-bàn giải thoát
Trái lời dạy Thánh nhân
Nên chẳng cho ăn thịt
Không ăn sinh Phạm chúng
Và những người tu đạo.
Trí tuệ và giàu sang
Ấy do chẳng ăn thịt.*

M

Phẩm 17: ĐÀ-LA-NI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Ông nên lắng nghe, thọ trì chú kinh Lăng-già của ta. Thần chú này, các Đức Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã nói, nay nói và sẽ nói.

Này Đại Tuệ! Ta nay cũng nói. Ta vì các pháp sư thọ trì, đọc tụng Kinh Lăng-già mà nói chú:

Đâu đế đâu đế, chúc đế chúc đế, tô pha đế tô pha đế, ca đế ca đế, a ma li, a ma đế, tỳ ma lê tỳ ma lê, ni di ni di, hê di hê di, bà mê bà mê, ca lê ca lê, ca la ca lê, a tề ma tề, già tề đầu tề, nhượng tề, tô phát tề, cát đệ cát đệ, ba đệ ba đệ, hê mẽ hê mẽ địa mẽ địa mẽ, la chế la chế, ba chế ba chế, bàn đệ bàn đệ, a chế di chế, trúc trà lê đầu trà đệ, ba la đệ, át kế át kế, chước kế chước kế lê lợi, nhĩ dương mẽ, hê mẽ hê mẽ, trú trú trú trú, trừu súc trừu súc, trừu trừu trừu trừu, trừ trừ trừ trừ, tô bà ha.

Này Đại Tuệ! Đó gọi là câu văn chú trong kinh Đại Lăng-già. Thiện nam, thiện nữ, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di... có thể thọ trì đọc tụng câu văn này và vì người diễn nói thì không có người nào có thể tìm ra tội lỗi của những người ấy. Hoặc Trời, thiên nữ, hoặc rồng, rồng nữ, hoặc Dạ-xoa, Dạ-xoa nữ, A-tu-la, A-tu-la nữ, Ca-lâu-la, Ca-lâu-la nữ, Khẩn-na-la, Khẩn-na-la nữ, Ma-hầu-la-già, Ma-hầu-la-già nữ, Phù-đà, Phù-đà nữ, Cưu-bàn-trà, Cưu-bàn-trà nữ, Tỳ-xá-xà, Tỳ-xá-xà nữ, Ô-đa-la, Ô-đa-la nữ, A-ba-la, A-ba-la nữ, La-sát, La-sát nữ, Trà-già, Trà-già nữ, Ô-châu-hà-la, Ô-châu-hà-la nữ, Già-tra-phước-đa-la, Già-tra-phước-đa-la nữ, hoặc người, phi nhân, hoặc người nữ, chẳng phải người nữ... chẳng thể tìm thấy tội lỗi của những người ấy. Nếu có quỷ thần ác làm tổn hại người mà muốn mau chóng khiến cho những ác quỷ đó đi thì tụng một trăm biến chú Đà-la-ni này. Những quỷ ác đó kinh sợ gào khóc vội vàng bỏ đi.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Ta vì hộ trì Pháp sư ủng hộ pháp này lại nói Đà-la-ni!

Đức Phật nói chú:

–Ba đầu di, ba đầu di đề tỳ, hê ni hê ni hê nỉ chư lê, chư la, chư lệ, hầu la, hầu lệ, do lê, do la, do lệ, ba lệ, ba la, ba lệ, văn chế, ân điệt tần điệt bàn thể mật điệt trì na, ca lê tô ba ha.

Này Đại Tuệ! Câu văn chú Đà-la-ni này, nếu thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói thì không người nào có thể gây tạo tội lỗi cho họ. Hoặc trời hoặc thiên nữ hoặc rồng hoặc rồng nữ, Dạ-xoa, Dạ-xoa nữ, A-tu-la, A-tu-la nữ, Ca-lâu-la, Ca-lâu-la nữ, Khẩn-na-la, Khẩn-na-la nữ, Ma-hầu-la-già, Ma-hầu-la-già nữ, Càn-thát-bà, Càn-thát-bà nữ, Phù-đà, Phù-đà nữ, Cưu-bàn-trà, Cưu-bàn-trà nữ, Tỳ-xá-xà, Tỳ-xá-xà nữ, Ô-đa-la, Ô-đa-la nữ, A-bạt-ma-la, A-bạt-ma-la nữ, La-xoa, La-xoa nữ, Ô-thát-a-la, Ô-thát-a-la nữ, Già-tra-phước-đơn-na, Già-tra-phước-đơn-na nữ, hoặc người, hoặc phi nhân, hoặc người nữ phi nhân nữ... tất cả những người đó chẳng thể tìm được tội lỗi của họ.

Này Đại Tuệ! Nếu có người có thể thọ trì đọc tụng câu văn chú này thì người đó được gọi là tụng tất cả kinh Lăng-già. Vậy nên, ta nói câu chú Đà-la-ni này, vì ngăn chặn tất cả các La-sát, hộ trì tất cả thiện nam, thiện nữ giữ gìn kinh này.

